

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ - ST
Ngày 23 tháng 3 năm 2023
V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh và bà Lê Thị Huyền

*Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường
Xuân, tỉnh Thanh Hoá.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia
phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên*

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2022/TLST- HNGĐ
ngày 17/10/2022 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày
16/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2023
giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cầm Thị H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn K, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Cầm Thị H:

Bà: Lê Thị Lý - trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp
lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn K, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ
án nguyên đơn chị Cầm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cầm Thị H và anh Lương Văn T chung sống với nhau vào
năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của
địa phương, đến ngày 22/12/2004 vợ chồng đến Ủy ban nhân dân xã Luận Khê,
huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định
của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh

phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, chơi bời, hay uống rượu đánh đập chị mỗi lần như vậy thì chị H phải đi trốn. Từ năm 2015 mỗi người đi làm ăn một nơi, thời gian đầu thì thoải mái vợ chồng còn liên lạc, sau đó không ai liên lạc với ai cả, anh T đi làm ăn rồi bỏ đi đâu chị không rõ, anh T không liên lạc gì. Chị H và gia đình đã tìm hết cách này đến cách khác để tìm kiếm anh T, nhưng vẫn không có tin tức gì, những người thân thích không ai biết hiện nay anh T đang ở đâu và làm gì. Ngày 06/6/2021, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất tích. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đã ra Quyết định thông báo nhấn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định để tìm kiếm anh T nhưng vẫn không có kết quả. Ngày 26/11/2021 Tòa án nhân dân huyện TX đã ban hành Quyết định số: 02/2021/QĐST về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Lương Văn T. Kể từ khi Tòa án tuyên bố anh T mất tích đến nay, anh T cũng không có tin tức gì. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Lương Thị Ánh T, sinh ngày: 18/10/2005, hiện nay cháu T đang ở với chị H, khi ly hôn chị xin được nuôi cháu T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; công nợ: Chị Cầm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn hợp pháp, trong quá trình chung sống anh T bỏ đi đâu chị không biết, bản thân chị đã tìm kiếm, yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đến nay vẫn không có tin tức gì. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Lương Thị Ánh T, sinh ngày: 18/10/2005, hiện cháu T đang ở với chị H. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn với anh T, giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định của pháp luật. Về tài sản chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Ngày 15/11/2022, Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, địa phương xác nhận: Chị Cầm Thị H và anh Lương Văn T sinh sống tại địa phương, đã có 01 (một) con chung, vợ chồng chị H anh T mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ và không được hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, chỉ biết anh T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2015 đến nay, không biết anh T đi đâu, làm gì, không nghe tin tức gì về anh T.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trình tự thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 278; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Về hôn nhân: Áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cẩm Thị H được ly hôn anh Lương Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Lương Thị Ánh T, sinh ngày: 18/10/2005, hiện nay cháu T đang ở với chị H, áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu T cho chị Cẩm Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị Cẩm Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Lương Văn T, việc vắng mặt bị đơn anh T, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng, Thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các loại văn bản tố tụng khác tại địa phương nơi cư trú cuối cùng của anh Lương Văn T, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Chị Cẩm Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân yêu cầu ly hôn với anh Lương Văn T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

[2]. *Về hôn nhân:* Chị Cẩm Thị H và anh Lương Văn T, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân chị Cẩm Thị H làm đơn xin ly hôn do anh Lương Văn T đã bỏ đi khỏi địa phương nhiều năm, chị H không liên lạc với anh T; Chị H không biết anh T, làm gì và đang ở đâu, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại Quyết

định số: 02/2021/QDST-VDS ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tuyên bố mất tích đối với anh Lương Văn T đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cẩm Thị H là phù hợp với khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3].*Về con chung*: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Lương Thị Ánh T, sinh ngày: 18/10/2005. Căn cứ vào giấy khai sinh, đủ cơ sở xác định cháu T là con chung của chị H và anh T. Hiện nay cháu T đang ở với chị H nên áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu T cho chị Cẩm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4].*Về tài sản; công nợ*: Chị Cẩm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5].*Về án phí*: Chị Cẩm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7]. Xét thấy đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Hương về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, HĐXX nhận thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lương Văn T đã được Tòa án tiến hành niêm yết các loại văn bản tố tụng. HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để giải quyết vắng mặt anh Lương Văn T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 5; Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cẩm Thị H

Về hôn nhân: Chị Cẩm Thị Hương được ly hôn anh Lương Văn T

Về con chung: Giao cháu Lương Thị Ánh T, sinh ngày: 18/10/2005 cho chị Cẩm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Cẩm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án

phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số: 0015446 ngày 17/10/2022, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, chị H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Cầm Thị H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/3/2023), bị đơn anh Lương Văn T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADSH.Thường Xuân;
- Đường sự;
- UBND Luận Khê;
- Lưu HSVA.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm